TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:05/2025/HNGĐ-ST Ngày: 29-7-2025 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Phương Hạnh
Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 362/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc "*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, Thông báo mở lại phiên tòa số 11/2025/TB-TA ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1982

Địa chỉ: 9, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt có đơn xin xét xử văng mặt*).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đường A, Khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-11-2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị Hải L chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 25-3-2009.

Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con cái, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, hai vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2023.

Nay ông Nguyễn Quốc H khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải L.

- Về con chung: Ông H và bà L có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Duy A, sinh ngày 24-9-2009. Ông H đề nghị được nuôi dưỡng cháu Duy A không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hải L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Tất cả các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Quốc H với bà Nguyễn Thị Hải L là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung; bị đơn có nơi cư trú tại phường T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của nguyên đơn là hợp lệ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị Hải L chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 25-3-2009 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày: Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, ông H và bà L cũng đã ly thân từ năm 2023 đến nay.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã H, thành phố B (nay là phường T) ngày 27-3-2025 thể hiện bà L đã chuyển về nhà anh ruột là ông Nguyễn Văn T sinh sống khoảng hơn 01 năm.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua lời khai của ông H cũng như kết quả xác minh do Công an phường T thì ông H và bà L đã ly thân từ năm 2023. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà L đến Tòa làm việc nhưng bà L vẫn vắng mặt cho thấy bà L không có ý muốn mong muốn hàn gắn gia đình. Như vậy, hôn nhân của ông H và bà L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của ông H đề nghị được ly hôn với bà L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]. Về con chung: Ông H và bà L có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Duy A, sinh ngày 24-9-2009.

Ông H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Duy A hiện tại đang sống chung với ông H, cháu A có nguyện vọng được ở cùng với bố là ông H.

Hội đồng xét xử thấy rằng ông H có thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc giáo dục con; khi bố mẹ ly thân cháu A sống cùng với bố đến nay đồng thời cháu A cũng có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, sau khi xem xét quyền lợi mọi mặt của cháu A và để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Nguyễn Quốc Duy A cho ông H nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc nuôi con chung.

Xét thấy người trực tiếp nuôi con là ông H có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng và việc ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng là tự nguyện. Do đó, Hội

đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Quốc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 4, Điều 6 và Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H với bà Nguyễn Thị Hải L về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải L.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Quốc Duy A cho ông Nguyễn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải L cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Hải L được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (*ba trăm ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003444 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, ông H đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ để yêu cầu giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12, TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 12, TP Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tam Long, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hoa